TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2018
"V/v xin ly hôn**"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh

Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Thanh T ; trú tại: Số 10/87 đương P, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Lê Quang M, Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ:Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh H; trú tại: Nhà số 433, thành phố O, bang S, Hoa Kỳ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Xuân T; hiện tạm trú tại: Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Thôn C, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người giám hộ của ông T: Anh Hoàng Thanh T; trú tại: Số 10/87 đường P, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Thanh T đề ngày 18/12/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hoàng Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H là bố và mẹ ruột của anh Hoàng Thanh T đã kết hôn với nhau từ năm 1986, được Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường P), thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/1986. Đến năm 1987, ông T và bà H sinh được một người con chung là anh Hoàng Thanh T. Năm 1988, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H đã nộp đơn xin ly hôn với ông T tại Tòa án nhân dân thành phố H. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án nhân dân thành phố H đang thụ lý đơn thì bà H bỏ đi và sau đó vượt biên sang Hoa Kỳ. Bà H để lại con trai là anh T cho ông bà nội của anh T nuôi dưỡng. Sau khi bà H bỏ đi, ông T chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác được một thời gian rồi chia tay. Năm 2000, ông T biết tin bà H đã định cư tại Hoa Kỳ thì ông T tìm mọi cách để liên lạc với bà H nhưng bà H từ chối, hắt hủi, chửi rủa và bà H không thừa nhận bà là vợ của ông T. Do đó, ông T rơi vào tình trạng trầm cảm. Năm 2005, ông T bỏ nhà đi lang thang và sau đó được đưa vào nuôi dưỡng và điều trị tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Ngày 20/9/2017, theo yêu cầu của anh Hoàng Thanh T, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 01/2017/ QĐDS-ST, tuyên bố ông Hoàng Xuân T là người bị mất năng lực hành vi dân sự và anh Hoàng Thanh T là người giám hộ đương nhiên của ông T.

Hiện nay, Bà H đã xây dựng cuộc sống riêng tại Hoa Kỳ và có nhiều lần về lại Việt Nam nhưng không liên lạc với anh T và ông T. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H với lý do ông T là người mất năng lực hành vi dân sự và là nạn nhân của bạo lực gia đình do bà H gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của ông T.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà H không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1987, đã thành niên và là người giám hộ cho ông T.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, công văn yêu cầu bà trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà anh T đề nghị Tòa án sao gửi cho bà. Ngày 23/4/2018, Tòa án nhận được thư trả lời của bà Nguyễn Thị Thanh H, thư có nội dung: Bà đã nhận được các tài liệu, chứng cứ và công văn của Tòa án tỉnh Thừa Thiên Huế gửi cho bà, bà xác nhận toàn bộ nội dung mà anh T đã trình bày với Tòa án là đúng sự thật. Bà cho rằng ông T bị bệnh tâm thần là hậu quả của việc ông T phụ bạc bà trước đây nên bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà. Về con chung: Bà và ông T chỉ có

01 con chung là anh Hoàng Thanh T. Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông T không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện kinh tế khó khăn và bản thân bà không còn đủ sức khỏe để đi lại nhiều nên bà không thể về Việt Nam để tham gia phiên họp cũng như phiên xét xử của Tòa án được nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà. Thư của bà H đã được Chứng nhận Hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco ngày 21/3/2018.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Xuân T: Anh Hoàng Thanh T có đơn đề nghị Tòa án thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ về việc: Người khuyết tật thần kinh tâm thần là ông Hoàng Xuân T hiện đang được quản lý và nuôi dưỡng tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với trường hợp của ông T tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1962, thường trú tại phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, là đối tượng tâm thần đã được tiếp nhận và đang được hưởng chế độ nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2005 cho đến nay, theo Quyết định số 58/LĐ-TBXH-QĐ ngày 22/8/2005 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào các triệu chứng bệnh, tình trạng sức khỏe hiện tại của ông T được đánh giá là loại B.

Do ông T là chồng của bà H trong vụ án ly hôn này là người mất năng lực hành vi dân sự nên thuộc trường Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh T cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xét bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh T là người giám hộ của ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T và bà H.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quyền khởi kiện của anh Hoàng Thanh T: Ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 01/2017/ QĐDS-ST, tuyên bố ông Hoàng Xuân T là người bị mất năng lực hành vi dân sự và anh

Hoàng Thanh T là người giám hộ đương nhiên của ông T đồng thời, việc bà H đã bỏ đi ra nước ngoài nhiều năm, không quan tâm chăm sóc ông T làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần của ông T. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thanh T và đề nghị của Luật sư-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng ông Hoàng Xuân T và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn kết hôn năm 1986, được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lợi (nay là phường Phú Hội), thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được khoảng 02 năm thì bà H vượt biên sang Hoa Kỳ, nhập cư và sinh sống ổn định tại Hoa Kỳ từ đó cho đến nay. Ông T sau khi biết bà H định cư tại Hoa Kỳ thì tìm mọi cách để liên lạc với bà H nhưng bà H từ chối, hắt hủi, xúc phạm, không quan tâm gì đến điều kiện sống của ông T và con trai là anh T ở Việt Nam. Do đó, ông T bị rơi vào tình trạng trầm cảm nặng, đi lang thang và được gia đình đưa vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế để điều trị tâm thần và hưởng chế độ nuôi dưỡng tập trung từ năm 2005 đến nay. Bà H cũng đã nhiều lần về Việt Nam, biết được việc ông T bị bệnh tâm thần nhưng bà không quan tâm, bỏ mặc, không hỗ trợ chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc và điều trị bệnh cho ông T.

Xét thấy, ông T là người bị mất năng lực hành vi dân sự và đang được điều trị tâm thần, hưởng chế độ nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2005 đến nay. Bà H hiện đang sinh sống ổn định tại Hoa kỳ và không còn quan tâm, liên lạc gì với ông T. Vợ chồng ông T, bà H mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đồng thời ông T là nạn nhân của bạo lực gia đình do bà H gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của ông T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thanh T, chấp nhận cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

[3] Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1987, là người đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và bà H khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Hoàng Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 157; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Khoản 2 Điều 51, Khoản 3 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Khoản 2 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thanh T, giải quyết cho ông Hoàng Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung là anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1987, là người đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và bà H khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005326 ngày 08/1/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Hoàng Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 700.000 đồng, đã nộp đủ.

Anh Hoàng Thanh T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tòa DS;HCTP.

Nguyễn Thị Kim Trọng